

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 43/2018/HNGĐ - ST
Ngày 10/10/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên – Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/8/2018 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXX- ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị Mỹ L**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh T

- Bị đơn: **Anh Đỗ Văn Ch**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đ tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh Ch)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Ch kết hôn ngày 11/01/2018 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình nhà chồng ở thôn H, xã B. Vợ chồng chung sống tình cảm không mặn mà, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Ch cũng thờ ơ mặc cho mâu thuẫn gia tăng. Vợ chồng đã ly thân được 04 tháng. Nay xác định cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được nữa vì cuộc sống rất ngột ngạt, chị xin được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Chị và anh Ch không có con chung, hiện chị không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn Ch trình bày: Anh và chị Huỳnh Thị Mỹ L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh T do tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh ở thôn H, xã B. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn và chị L tự bỏ đi khỏi nhà anh từ ngày 10/3/2018 chứ gia đình anh không đánh, không đuổi, anh và gia đình anh có lên nhà chị L khuyên giải, bảo ban nhưng chị L vẫn cố tình không về và có lời lẽ xúc phạm mẹ anh, chị L cùng bạn bè của chị L xuống nhà anh đập cốc và có lời lẽ thô tục với gia đình anh. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 10/3/2018. Nay chị L xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ L vắng mặt.
- Bị đơn anh Đỗ Văn Ch vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Mỹ L đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn – anh Đỗ Văn Ch đã không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ L: Cho chị L được ly hôn anh Đỗ Văn Ch. Về con chung: Chị L, anh Ch không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Văn Ch đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Văn Ch có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị L, anh Ch.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị L cho rằng vợ chồng chung sống tình cảm không mặn mà, anh Ch cũng thờ ơ mặc cho mâu thuẫn gia tăng. Vợ chồng đã ly thân được 04 tháng. Anh Ch cho rằng chị L bỏ đi khỏi nhà anh chứ gia đình anh không đánh, không đuổi, anh và gia đình anh có lên nhà chị L khuyên giải, bảo ban nhưng chị L vẫn cố tình không về và có lời lẽ xúc phạm mẹ anh, chị L cùng bạn bè của chị L xuống nhà anh đập cốc và có lời lẽ thô tục với gia đình anh. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 10/3/2018. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì mâu thuẫn giữa chị L và anh Ch là có do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Tòa án triệu tập anh Ch đến Tòa án làm việc nhưng anh Ch không đến Tòa án và anh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Ch đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xử cho chị L được ly hôn anh Ch là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Ch không có con chung, hiện chị L không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[2.3] Về tài sản chung: Chị L, anh Ch không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Mỹ L được ly hôn anh Đỗ Văn Ch.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Văn Ch không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Văn Ch không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ L phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007721 ngày 21/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Huỳnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Văn Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Đường sự, UBND xã B;
- Lưu HS

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

